TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2017/HSST
Ngày 12/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bỉnh Thái.
2. Bà Lê Thị Xuân.
- Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:
Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chinh

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 71/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn D, sinh năm 1984; ĐKHKTT và chỗ ở: thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; trình độ học vấn: Lớp 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Văn V, sinh năm 1939(đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; có vợ: Ngô Thị T, sinh năm 1988; con: 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn 'cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 04/01/2017. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên toà.

* Người bị hại: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1953. (Đã chết).
* Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:
1. Cụ Trần Ư, sinh năm 1927.(là bố đẻ bà Th)
2. Cụ Nguyễn Thị B, sinh năm 1922.(là mẹ đẻ bà Th)
Cùng trú quán: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.
(Cụ Ư, cụ B ủy quyền cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh).
* Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đỗ Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút đến khoảng 10 giờ ngày 31 tháng 10 năm 2016, D cùng Đỗ Khắc L, sinh năm 1988 là bạn cùng thôn đã cùng nhau ăn sáng, uống rượu tại quán phở ở trong thôn. Sau đó, anh L ra về còn D không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô không đeo biển kiểm soát, có số máy: 10377697, dung tích xi lanh 97 cm3 đi đến trường Tiểu học xã Ph lấy thẻ bảo hiểm xã hội cho con đang nằm điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện T. Sau khi lấy được thẻ bảo hiểm xã hội, D điều khiển xe đi theo đường tỉnh lộ 276, hướng từ xã Ph về phía Cống B, thôn H, xã L để vào Bệnh viện Đa khoa huyện T thăm con. Khi D điều khiển xe đi qua cầu vượt thôn H đến gần đoạn gần lối rẽ vào đường Bệnh viện thì phát hiện có xe đạp do bà Th điều khiển đang đi phía trước và cùng chiều với D. D liền điều khiển xe máy vượt lên trên xe đạp của bà Th. Do không giữ khoảng cách giữa hai xe nên xe môtô của D đã đi sát vào xe đạp của bà Th làm cho phần yếm môtô bên phải của va chạm với đuôi xe đạp của bà Th, gây ra tai nạn. Bà Th và D đều bị ngã văng ra đường. Sau khi xảy ra tai nạn, bà Th bị thương tích nặng, phải cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đến ngày 02/11/2016 thì tử vong. D chỉ bị xây sát nhẹ, ngay sau đó cơ quan Công an huyện T đã tiến hành đo nồng độ cồn trong khí thở của D, kết quả đo được là: 0,707mg/L khí thở.

*** Khám nghiệm tử thi Trần Thị Th**

- ***Khám ngoài:*** Chiều dài tử thi: 1,48m, thể tạng: trung bình. Mặc ngoài bộ quần áo dài màu nâu, đầu quấn băng chun màu trắng, hai chân đi tất màu nâu (trang phục đã được gia đình thay mới hoàn toàn). Tình trạng tử thi: Xác mềm.

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Toàn bộ vùng thái dương bên trái có diện phù nề bầm tím kích thước (12x11)cm trên đó có vết xây sát da kích thước (2x2,5)cm. Vùng trán bên trái ngay sát đường chân tóc trái đến gò má trái có diện xây sát da bầm tím không liên tục kích thước (10x4)cm, quầng tím quanh mắt trái. Hai mắt nhắm, niêm mạc nhợt nhạt, đồng tử giãn. Lỗ tai phải khô, lỗ tai trái và hai lỗ mũi có máu chảy ra đã khô. Vùng môi trên có diện xây sát da không liên tục kích thước (5x1,5)cm. Môi tím tái, lưỡi nằm trong khung răng. Răng, lợi, lưỡi không phát hiện tổn thương. Thành ngực vững, vùng cổ, ngực, bụng không phát hiện tổn thương. Mặt sau khuỷu tay trái có diện bầm tụ máu kích thước (9x7)cm. Mu bàn tay trái có nhiều vết sước sát da không liên tục diện (5,5x4)cm. Khung chậu vững, bộ phận sinh dục không phát hiện tổn thương. Mặt trước đầu gối trái có diện xây sát da bầm tím kích thước (3x3,5)cm. Vùng lưng, mông không phát hiện tổn thương. Mặt ngoài mông trái có nhiều vết xây sát da không liên tục diện 7,9cm.

- ***Giải phẫu tử thi:*** Không giải phẫu tử thi (gia đình từ chối, có đơn kèm theo).

Ngày 02/11/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định về nguyên nhân chết của bà Th. Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 328/KLPY-PC54 ngày 29/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Bắc Ninh kết luận: Không đủ cơ sở xác định nguyên nhân chết của tử thi Trần Thị Th.

Ngày 03/01/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung về nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Thị Th, căn cứ trên hồ sơ bệnh án của nạn nhân do Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh cung cấp. Tại Bản kết luận giám định bổ sung số: 328/KLPY - PC54, ngày 04/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Căn cứ vào trích sao bệnh án nguyên nhân chết của tử thi Trần Thị Th là do chấn thương sọ não.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường xảy ra tai nạn và kết quả khám nghiệm phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn đều phù hợp với diễn biến vụ tai nạn.

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Văn D đã khai nhận toàn bộ nội dung diễn biến vụ tai nạn và xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm bà Th chết là do D điều khiển xe môtô không có giấy phép lái xe theo quy định, không làm chủ tốc độ do bị cáo uống rượu say, hơn nữa, bị cáo điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định của pháp luật, dẫn đến gây tai nạn làm bà Th tử vong. Về trách nhiệm dân sự bị cáo tự nguyện bồi thường tiếp cho gia đình nạn nhân là 65 triệu đồng.

Người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại khai tại phiên tòa về trách nhiệm bồi thường của bị cáo các khoản viện phí, mai táng phí, tổn thất về tinh thần là 100 triệu đồng. Bị cáo đã bồi thường 35 triệu đồng. do vậy, yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp là 65 triệu đồng và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 43/Ctr-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội "vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a,b khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS. Áp dụng Nghị quyết 109/2015/QH13 và Nghị Quyết 144/2016/QH13 của Quốc Hội khóa 13 về việc áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo theo Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"người phạm tội là con của người có công với cách mạng"* quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 591 BLDS

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại về bồi thường tiền thuốc men, viện phí, mai táng phí, một số tháng lương tối thiểu và trợ cấp tổng là 100.000.000đ, Bị cáo đã bồi thường 35 triệu đồng, bị cáo tiếp tục phải bồi thường 65 triệu đồng.

Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS: Trả lại bị cáo D 01 chiếc xe nhãn hiệu METALLICSTAR, không đeo biển kiểm soát, có số máy 10377697, bị hư hỏng sau tai nạn; 01 giấy đăng ký xe máy số 0043629 của xe có biển kiểm soát 99 F5-2291 mang tên Trần Giang S nhưng cần tạm giữ xe máy để đảm bảo thi hành án.

Sau khi nghe Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày bản luận tội, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội, điều luật áp dụng và mức hình phạt, cũng như các vấn đề khác mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nhiệm tử thi, kết quả khám nghiệm hiện trường xảy ra tai nạn và kết quả khám nghiệm phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn và các tài liệu chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trên của bị cáo Đỗ Văn đã vi phạm khoản 1 Điều 12, khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 12 Thông tư số: 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận Đỗ Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a,b khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nó trực tiếp xâm hại đến an toàn giao thông và lưu thông của các phương tiện trên đường, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khoẻ và tài sản của người tham gia giao thông. Hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo còn gây hoang mang, lo lắng cho mọi người khi tham gia giao thông.Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang hội nhập kinh tế quốc tế, phương tiện tham gia giao thông tăng cả về số lượng và chủng loại, vì thế người tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm các quy định về đảm bảo an toàn giao thông. Tuy nhiên, khi tham gia giao thông bị cáo đã không tuân thủ quy định của Luật Giao thông đường bộ và Thông tư hướng dẫn nên đã gây ra tai nạn cho người khác. Do vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung góp phần nâng cao ý thức chấp hành luật lệ an toàn giao thông tạo sự yên tâm, tin tưởng cho mọi người khi tham gia giao thông.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, hơn nữa, tội phạm thực hiện là do lỗi vô ý, nhưng do lỗi hoàn toàn của bị cáo, hậu quả xảy ra ngoài ý muốn của bị cáo và người bị hại. Quá trình điều

tra cũng như trước phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đã bồi thường một phần tiền cho gia đình người bị hại, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Bố bị cáo là ông Đỗ Văn V được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản viện phí, mai táng phí, tổn thất về tinh thần là 100 triệu đồng. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường 35 triệu đồng. Nay bị cáo phải bồi thường tiếp 65 triệu đồng. Bị cáo đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận này là phù hợp với pháp luật. Do vậy, cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

Vật chứng: Liên quan đến vụ án có các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông là 01 chiếc xe máy và 01 chiếc xe đạp kể trên; Đối với chiếc xe đạp: Ngày 27/12/2016, cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho ông H chiếc xe đạp trên là phù hợp với pháp luật. Đối với 01 chiếc xe nhãn hiệu METALLICSTAR, không đeo biển kiểm soát, có số máy 10377697, bị hư hỏng sau tai nạn; 01 giấy đăng ký xe máy số 0043629 của xe có biển kiểm soát 99 F5-2291 mang tên Trần Giang S xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên toà đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Hành vi không đeo biển kiểm soát khi tham gia giao thông của Đỗ Văn D đã vi phạm điểm c, khoản 3, điều 17 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Ngày 08/3/2017, Công an huyện T đã quyết định xử phạt hành chính đối với Dực về hành vi điều khiển xe không gắn biển số.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội "vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng Nghị quyết 109/2015/QH13 và Nghị Quyết 144/2016/QH13 của Quốc Hội khóa 13 về việc áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo theo Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 202; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 41; Điều 33 Bộ luật hình sự; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 591 BLDS và Điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Đỗ Văn D 38(Ba mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại. Buộc bị cáo Đỗ Văn D phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là cụ Trần Ư, sinh năm 1927; cụ Nguyễn Thị B, sinh năm 1922 tổng số tiền thuốc men, viện phí, mai táng phí, trợ cấp và bù đắp tổn thất về tinh thần là 65 triệu đồng.

Trong trường hợp bị cáo chậm trả tiền thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

Vật chứng: Trả lại bị cáo D 01 chiếc xe nhãn hiệu METALLICSTAR, không đeo biển kiểm soát, có số máy 10377697, bị hư hỏng sau tai nạn nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 giấy đăng ký xe máy số 0043629 của xe có biển kiểm soát 99 F5-2291 mang tên Trần Giang S.

Án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
VKSND, TAND tỉnh Bắc Ninh.
VKSND huyện Tiên Du.
Chi cục THADS huyện Tiên Du
Công an huyện Tiên Du
Người TGTT.
Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thanh Bình